

SỞ Y TẾ THỪA THIÊN HUẾ


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẾN

Số đến: 3661 Ngày đến: 4/5/2019

Cơ quan ban hành văn bản: UBND xã

Số ký hiệu văn bản: 103/BC - UBND Ngày tháng văn bản: 3/5/2019

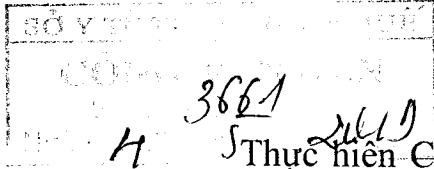
Tham mưu ý kiến xử lý của Văn phòng	Duyệt lãnh đạo	Bộ phận/chuyên viên xử lý văn bản
<ul style="list-style-type: none"> - Phòng TCCB (G). - Các phòng chức năng. - Các đơn vị. 	 <hr style="border: 1px solid black;"/>	
Ngày:/...../201....		

Số: 103 /BC-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 03 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về bình đẳng giới giai đoạn 2017 -2019



Thực hiện Công văn số 142/TTr-TEXH ngày 27/02/2019 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế báo cáo tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về bình đẳng giới trên địa bàn giai đoạn từ năm 2017 đến nay như sau:

I. Đặc điểm tình hình địa phương

Thừa Thiên Huế là tỉnh duyên hải miền Trung có 9 đơn vị hành chính trực thuộc gồm: thành phố Huế, 2 thị xã (Hương Thủy, Hương Trà) và 06 huyện (Phong Điền, Quảng Điền, Phú Vang, Phú Lộc, Nam Đông và A Lưới) với 152 xã, phường, thị trấn; diện tích đất liền 503.320,5 ha. Thừa Thiên Huế gồm có 20 cơ quan chuyên môn, 14 đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh và 01 đơn vị đặc thù, 05 tổ chức chính trị xã hội và 24 tổ chức xã hội.

Tính đến cuối năm 2017, dân số trung bình là 1.154.310 người, trong đó nữ 578.922 người, chiếm 50,16%. Về phân bố, 563.404 người sinh sống ở thành thị, chiếm 48,81%; 590.906 người sinh sống ở vùng nông thôn, chiếm 51,19%. Tổng số lao động từ 15 tuổi trở lên là 632.086 người, trong đó lao động nữ 299.037 người, chiếm 47,30%. Thừa Thiên Huế có hơn 54 nghìn người dân tộc thiểu số thuộc các dân tộc: Bru, Vân Kiều, Cơ tu, Tà ôi, Pakoh sinh sống chủ yếu ở 2 huyện Nam Đông, A Lưới và một số xã miền núi của Phú Lộc, Phong Điền và thị xã Hương Trà sinh sống. Trong các dân tộc thiểu số này thì các dân tộc Cotu, Tà Ôi, Bru-Vân Kiều được xem là người bản địa sinh sống ở phía Tây của tỉnh. Trải qua quá trình sinh sống lâu dài, các dân tộc này đã tạo cho mình bản lĩnh dân tộc và nét văn hóa đặc trưng, thống nhất trong đa dạng, làm nên một tiểu vùng văn hoá ở phía Tây tỉnh Thừa Thiên Huế.

Huế là đất kinh thành lâu năm của chế độ phong kiến triều Nguyễn, mang dấu ấn sâu sắc của phong tục, tập quán Việt Nam, mặt khác người dân các dân tộc thiểu số vẫn còn các hủ tục, phong tục lạc hậu, tư tưởng trọng nam khinh nữ ở một bộ phận dân cư vẫn còn... vì vậy, việc triển khai thực hiện các hoạt động về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trên địa bàn, nhất là vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc vẫn gặp khó khăn.

II. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong thực hiện và bảo đảm bình đẳng giới tại địa phương:

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh:

Trong thời gian qua, các chương trình, đề án của Trung ương đều được các sở, ngành chủ trì, phối hợp tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có văn bản hướng dẫn thực hiện theo ngành quản lý (danh mục kèm theo).

Trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh, các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố đều xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt các hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ được phân công.

2. Văn bản do các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện ban hành về lĩnh vực bình đẳng giới.

Trên cơ sở văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh các sở, ngành, địa phương căn cứ theo lĩnh vực quản lý đã chủ động ban hành các văn bản công tác bình đẳng giới, hướng dẫn ngành dọc tích cực triển khai thực hiện (danh mục kèm theo).

3. Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

Trong những năm qua, UBND tỉnh đã quan tâm thực hiện lồng ghép mục tiêu, chỉ tiêu, các vấn đề bình đẳng giới vào việc xây dựng và đánh giá kết quả thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh; đồng thời chỉ đạo các sở, ngành, địa phương lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào chương trình, kế hoạch hoạt động của đơn vị.

Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới còn được quan tâm thực hiện trong toàn bộ quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, từ giai đoạn đề xuất xây dựng đến xây dựng dự thảo, thẩm định và thẩm tra văn bản. 100% dự thảo văn bản pháp luật các sở, ngành gửi Sở Tư pháp thẩm định được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới được lồng ghép vấn đề bình đẳng giới tại địa phương.

4. Việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

a) Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị

*** Các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị**

Để tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị, Tỉnh ủy, UBND tỉnh luôn quan tâm đưa công tác quy hoạch cán bộ nữ vào chiến lược quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của tỉnh; phân đầu tăng tỷ lệ nữ tham gia lãnh đạo các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; hướng dẫn các địa phương, đơn vị nâng tỷ lệ cán bộ nữ vào quy hoạch với các chỉ tiêu và giải pháp thực hiện cụ thể nhằm thực hiện công tác tạo nguồn dài hạn để đào tạo, bồi dưỡng và bố trí cán bộ nữ, nhất là cán bộ trẻ vào các chức danh lãnh đạo, quản lý các tổ chức Đảng, cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh.

Công tác tham mưu về chính sách, quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ ở các địa phương, cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã được chú trọng, có chỉ tiêu, lộ trình cụ thể, tỷ lệ tăng qua các năm. Đội ngũ cán bộ nữ của các địa phương, đơn vị khá ổn định, đang phát triển về số lượng và chất lượng, nhiều cán bộ nữ được giao giữ những trọng trách quan trọng trên cương vị lãnh đạo, quản lý.

- Biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị

- Tỷ lệ nữ đại biểu Hội đồng nhân dân, tỷ lệ nữ cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong các cơ quan quản lý nhà nước các cấp (phụ lục kèm theo).

b) Bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế

*** Các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế**

Phụ nữ đóng vai trò ngày càng quan trọng trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm. Cùng với sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương, việc thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phụ nữ là hết sức cần thiết. Nhằm tạo việc làm cho người lao động nói chung và lao động nữ nói riêng, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tỉnh

đã đẩy mạnh hoạt động phát triển thị trường lao động, chú trọng tạo việc làm, xuất khẩu lao động, hỗ trợ lao động tự tạo việc làm, trong đó quan tâm đào tạo nghề và tạo việc làm cho lao động nữ, đặc biệt là lao động nữ nông thôn. Tỷ lệ lao động nữ được giải quyết việc làm mới tăng đều qua từng năm: năm 2017 giải quyết việc làm cho 16.458 người, trong đó lao động nữ đạt 45,1%; năm 2018 giải quyết việc làm mới cho 16.639 người, trong đó lao động nữ đạt 45,3%.

Hiện nay, công nhân chức lao động toàn tỉnh là 84.393.000 người, trong đó nữ là 47.199.000, chiếm tỷ lệ 55,9%. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình, các cấp công đoàn đã tham gia tích cực vào quá trình sắp xếp lại sản xuất ở các doanh nghiệp nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho nữ công nhân lao động. Các khu công nghiệp làng nghề và nhiều doanh nghiệp mới được đưa vào hoạt động, tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động, trong đó lao động nữ chiếm ưu thế hơn trong các ngành và lĩnh vực như: dệt may, dịch vụ thương mại, giáo dục mầm non, y tế...

Xã hội phát triển, nam nữ ngày càng tiến dần hơn đến bình đẳng trong sản xuất, kinh doanh, thành lập và quản lý doanh nghiệp. Trên địa bàn tỉnh, tỷ lệ doanh nghiệp người đại diện theo pháp luật, thành viên góp vốn, cổ đông góp vốn và chủ sở hữu có giới tính là nữ tăng lên hằng năm: năm 2017 có 4.011 doanh nghiệp, đạt 30,50%; năm 2018 có 5.360 doanh nghiệp, đạt 30,61%.

Công tác hỗ trợ phụ nữ giảm nghèo bền vững thường xuyên được duy trì. 100% Hội phụ nữ xã/phường rà soát lập danh sách hộ nghèo, cận nghèo do phụ nữ làm chủ để có phương án hỗ trợ, giúp đỡ thoát nghèo. Số phụ nữ nghèo nông thôn, phụ nữ dân tộc thiểu số được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức thông qua Ngân hàng chính sách xã hội tăng lên nhiều so với số người có nhu cầu. Thông qua các nguồn vốn vay, chị em phụ nữ đã được tạo điều kiện giải quyết việc làm, sử dụng vốn đúng mục đích, làm ăn có hiệu quả và cải thiện mọi mặt đời sống gia đình.

*** Biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế**

- Địa phương chưa có chính sách riêng để doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ được ưu đãi về thuế và tài chính.

c) Bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

*** Hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo**

Lĩnh vực giáo dục và đào tạo đã có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện quyền bình đẳng của phụ nữ. Đội ngũ giáo viên cơ bản được chuẩn hoá, thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo nữ, đào tạo giáo viên nữ trên chuẩn, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên nữ học tập nâng cao trình độ mọi mặt.

Tình trạng học sinh, đặc biệt là học sinh nữ bỏ học năm sau giảm nhiều so với năm học trước. Tăng cường cơ hội tiếp cận với giáo dục cho trẻ em gái, phụ nữ vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn.

Các cơ quan, địa phương đều xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ công chức viên chức. Cán bộ công chức viên chức nữ được tạo điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất và nhiều hình thức học tập phù hợp để nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ.

Phong trào học tập nâng cao trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp trong công nhân, viên chức, lao động cũng được các cấp Công đoàn quan tâm; tích cực vận động công nhân, viên chức, lao động tham gia học tập nâng cao trình độ mọi mặt để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới; tham gia cùng với chính

quyền, người sử dụng lao động xây dựng cơ chế, chính sách tạo điều kiện để công nhân, viên chức, lao động học tập nâng cao trình độ; hiện nay, công nhân, viên chức, lao động qua đào tạo, đạt tỷ lệ hơn 90%.

*** Biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo**

- Tỷ lệ biết chữ của nữ từ 15 tuổi trở lên đạt: 89,38% năm 2017 và 89,95% năm 2018.

- Theo kết quả tổng điều tra, khảo sát, trong giai đoạn từ năm 2012 - 2017, số lượt cán bộ nữ được các cơ quan, đơn vị cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng như sau:

+ Đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ: 1.616 lượt cán bộ nữ

+ Đào tạo trình độ lý luận chính trị: 1.469 lượt cán bộ nữ

+ Bồi dưỡng kiến thức QLNN: 950 lượt cán bộ nữ

+ Đào tạo trình độ tin học, ngoại ngữ: 800 lượt cán bộ nữ

+ Đào tạo, bồi dưỡng khác: 2.962 lượt cán bộ nữ

- Đào tạo nghề lao động nông thôn, đặc biệt là lao động nữ được quan tâm thực hiện:

Năm 2017 đã đào tạo 2.562 lao động, trong đó nữ là 1.357, đạt 52,96%. Kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề lao động nữ là 1.492 triệu/3.000 triệu đồng.

Năm 2018 đã đào tạo 2.659 lao động, trong đó nữ là 1.133, đạt 42,61%. Kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề lao động nữ là 1.246,3 triệu/4.000 triệu đồng.

d) Bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế

Công tác xã hội hóa trong lĩnh vực y tế đã tạo điều kiện cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, phụ nữ và trẻ em ngày càng tốt hơn. Tỉnh đã chỉ đạo các chương trình liên quan đến sức khỏe bà mẹ và trẻ em, duy trì thực hiện chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai thông qua quản lý thai sản, 3 tháng đầu phụ nữ mang thai đã được quản lý khám thai định kỳ, tư vấn dinh dưỡng, tư vấn chọn nơi sinh an toàn, tuyên truyền nuôi con bằng sữa mẹ...

Trước xu hướng mất cân bằng giới tính khi sinh, tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 20/10/2017 về thực hiện Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn. Hoạt động tư vấn xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai được triển khai từ tuyến xã/phường đến các cơ sở sản khoa tuyến trên. 100% phụ nữ mang thai phát hiện nhiễm HIV đều được theo dõi điều trị, cũng như 100% trẻ sinh ra từ những bà mẹ nhiễm HIV đều được điều trị dự phòng.

Nhìn chung, quyền bình đẳng đối với phụ nữ trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe đã có sự chuyển biến tích cực, đảm bảo thực hiện tốt chức năng sinh con, nuôi dạy con và tham gia hoạt động xã hội của phụ nữ. Nhờ đó, các chỉ số về chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em được cải thiện tốt hơn:

- Tỷ số giới tính khi sinh (bé trai/100 bé gái) là: 113,2/100 năm 2017 và 112,6/100 năm 2018.

- Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản/100.000 trẻ đẻ sống là: 5,87 năm 2017 và 5,85 năm 2018

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiếp cận dịch vụ chăm sóc và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con là: 50,09% năm 2017 và năm 2018 trên 98%.

- Tỷ lệ nạo phá thai/100 trẻ đẻ sống là: 23,63/100 năm 2017 và 18,61/100 năm 2018.

g) Bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa, thông tin:

Nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, sự đồng thuận của cả hệ thống chính

trị và xã hội về bình đẳng giới, tinh thần quan tâm chỉ đạo Phòng Văn hóa – Thông tin, Đài truyền thanh-truyền hình các huyện/thị xã/thành phố: Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về Luật Bình đẳng giới, các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ động xây dựng các chuyên trang chuyên mục, tin, bài, phóng sự, phản ánh các hoạt động về bình đẳng giới và VSTBCPN; phổ biến chính sách, pháp luật trên hệ thống loa phát thanh các phường, xã, thị trấn trên địa bàn...

Các chương trình, chuyên mục về bình đẳng giới được tăng lên đáng kể về thời lượng phát sóng và số lượng các sản phẩm tuyên truyền. Các đài phát thanh, truyền hình, cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh đã quan tâm đến vấn đề tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới. Các sản phẩm văn hóa, thông tin mang định kiến giới, không phù hợp với xu thế phát triển đều được kiểm tra trước khi phát sóng hoặc đăng tải. 100% đài phát thanh và đài truyền hình địa phương có chuyên mục, chuyên đề về bình đẳng giới.

h. Bình đẳng giới trong lĩnh vực gia đình:

- Bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới được xem là nhiệm vụ quan trọng và hết sức cần thiết. Sở Văn hóa và Thể thao đã tham mưu triển khai tốt các hoạt động lồng ghép nội dung bình đẳng giới vào Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; triển khai nhân rộng việc đưa một số nội dung của Luật bình đẳng giới vào quy ước, hương ước xây dựng làng, thôn, bản văn hóa trên địa bàn tỉnh. Tập trung thực hiện: bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; nghiêm cấm lựa chọn giới tính khi sinh; tránh phân biệt, có cách ứng xử phù hợp, tiến bộ đối với các gia đình sinh con gái hoặc sinh con một bề là trẻ em gái; không phân biệt đối xử giữa nam và nữ trong việc tham gia vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo, lao động việc làm và phân chia tài sản thừa kế.

- Luật phòng chống bạo lực gia đình cũng được các cấp ủy Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể quan tâm triển khai, tổ chức thực hiện. Sau hơn 10 năm triển khai thi hành, Luật phòng chống bạo lực gia đình đã đi vào cuộc sống của người dân, góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân trong việc phòng ngừa bạo lực, tệ nạn xã hội, tiến tới hạn chế xảy ra bạo lực trong gia đình.

Ngày nay, vị trí, vai trò của người phụ nữ đã được cải thiện hơn so với trước. Phụ nữ được tôn trọng và tham gia nhiều hơn vào các quyết định quan trọng của gia đình. Điều này giúp phụ nữ có cơ hội để học tập nâng cao trình độ, nghỉ ngơi giải trí hay tham gia các hoạt động xã hội, rút ngắn thời gian tham gia công việc gia đình của phụ nữ so với nam giới... Mặt khác, nam giới tham gia chia sẻ công việc gia đình với phụ nữ ngày càng nhiều, điều này đã làm cho khoảng cách về thời gian tham gia công việc giữa nam và nữ ngày càng rút ngắn và dần tiến đến bình đẳng giới trong đời sống gia đình.

Tỷ lệ phụ nữ thực hiện các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí trong thời gian rỗi ngày càng cao, ở một số loại hình như: xem tivi, nghe đài là tương đương với nam giới. Những người phụ nữ ngày càng nhận thức rõ hơn và tham gia tích cực vào việc phòng chống bạo lực gia đình trên cơ sở giới.

5. Tổ chức, chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về giới và chính sách, pháp luật về bình đẳng giới

a) Các hoạt động truyền thông thường xuyên

Hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục về giới và chính sách, pháp luật về bình đẳng giới được đẩy mạnh ở các ngành các cấp, được lồng ghép với nhiều hình thức và nội dung khác nhau. Dưới sự chỉ đạo của UBND tỉnh, các cấp, các ngành đều tích cực và quan tâm thực hiện.

- Công tác phổ biến giáo dục pháp luật được Sở Tư pháp- cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh tập trung đổi mới về hình thức và nội dung phù hợp đối tượng. Trong đó có các nội dung về bình đẳng giới nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Ký hợp đồng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật với Báo Thừa Thiên Huế, Đài phát thanh truyền hình tỉnh để tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có các nội dung của Luật Bình đẳng giới bằng việc biên soạn nội dung trong các văn bản pháp luật về bình đẳng giới tại chuyên mục “Cải cách hành chính” của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; chuyên mục “Tìm hiểu pháp luật” của Báo Thừa Thiên Huế; biên soạn, biên tập bài tại các ấn phẩm do Sở Tư pháp phát hành như: sách “Bạn và những điều cần biết về pháp luật”, sách “Pháp luật với công dân” để làm tài liệu tuyên truyền tại cơ sở. Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật bình đẳng giới được quan tâm quán triệt trong cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức như phát tờ rơi, tờ gấp, tổ chức hội nghị tập huấn, tọa đàm, hội thảo,... góp phần nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về bình đẳng giới, tư tưởng trọng nam khinh nữ trong xã hội bước đầu được khắc phục. Bên cạnh đó, chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý chủ động phối hợp với Hội phụ nữ các cấp, UBND các cấp, khảo sát nhu cầu trợ giúp pháp lý cho phụ nữ, trẻ em gái và nhân dân tại cơ sở. Từ năm 2017 đến nay, đã thực hiện trợ giúp pháp lý lưu động 20 lượt xã của huyện A Lưới, Nam Đông, Phú Lộc, Phú Vang, Phong Điền, Quảng Điền, thị xã Hương Trà, thị xã Hương Thủy, thành phố Huế. Thông qua việc lồng ghép tuyên truyền, phổ biến pháp luật và trợ giúp pháp lý lưu động đã thu hút hơn 2.000 lượt người tham gia, thực hiện tư vấn, hướng dẫn 2.020 vụ việc (trợ giúp pháp lý cho phụ nữ 928 vụ việc, nam 1.092 vụ việc), trong đó tư vấn pháp luật 1.667 vụ việc; tham gia tố tụng 353 vụ việc. Ngoài ra, phối hợp với Hội liên hiệp phụ nữ các cấp và Liên đoàn Lao động tỉnh triển khai thực hiện trợ giúp pháp lý lưu động cho phụ nữ có con dưới 16 tuổi, tập huấn kiến thức đúng về quyền trẻ em, nâng cao hiểu biết kiến thức pháp luật về Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Trợ giúp pháp lý, Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em (CRC)... , xóa bỏ phân biệt đối xử về giới trong gia đình, tạo cơ hội và quyền bình đẳng cho bé trai và bé gái, hạn chế tình trạng bạo lực trong gia đình tại các xã Bình Điền, Hải Dương của thị xã Hương Trà, xã Hương Giang, thị trấn Khe Tre của huyện Nam Đông. Cấp phát hàng ngàn tờ gấp tờ rơi pháp luật về Bình đẳng giới, về phòng, chống bạo lực gia đình... bằng tiếng Việt và tiếng dân tộc thiểu số, cấp phát miễn phí cho nhân dân, phụ nữ tại địa phương nhằm triển khai đưa các văn bản pháp luật về bình đẳng giới đến với nhân dân được dễ dàng và sâu rộng hơn.

- Phòng Văn hóa – Thông tin, Đài truyền thanh-truyền hình các huyện, thị xã và thành phố Huế quan tâm đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về Luật Bình đẳng giới, các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ động xây dựng các chuyên trang chuyên mục, tin, bài, phóng sự, phản ánh các hoạt động về bình đẳng giới và VSTBCPN; phổ biến chính sách, pháp luật trên hệ thống loa phát thanh các phường, xã, thị trấn trên địa bàn...nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân tại cộng đồng các chính

sách, pháp luật về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, đặc biệt là bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh do lựa chọn giới tính thai nhi. Tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với văn hóa và nhóm đối tượng nhằm đạt hiệu quả cao trong Tháng hành động về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới (từ 15/11/2018 đến 15/12/2018).

- Liên đoàn Lao động tỉnh cũng đã ban hành hướng dẫn các cấp Công đoàn đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phù hợp với đặc thù từng nhóm đối tượng, điều kiện sinh hoạt, làm việc. Từng bước mở rộng đối tượng truyền thông, trong đó hướng đến nam giới và lãnh đạo. Tổ chức nhiều hoạt động thiết thực ở các câu lạc bộ “Công nhân với sức khỏe sinh sản và pháp luật lao động”. Lồng ghép nội dung bình đẳng giới vào nội dung hoạt động của công đoàn, lên án các hành vi vi phạm bình đẳng giới, bạo lực trên cơ sở giới.

- Sở Văn hóa và Thể thao, Hội LHPN tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Trung tâm Truyền hình VN tại Huế, Báo Thừa Thiên Huế cùng phối hợp trong hoạt động đưa tin tuyên truyền nâng cao nhận thức giới, PCBLGD và các phóng sự liên quan đến các vụ bạo hành trong gia đình.

- Các cấp ủy Đảng cũng đặc biệt chú trọng đến công tác tuyên truyền về bình đẳng giới. Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch: Định hướng tuyên truyền các hoạt động về giới và bình đẳng giới cho đội ngũ báo cáo viên tại Hội nghị Báo cáo viên Tỉnh ủy; đưa các thông tin, hoạt động về giới và bình đẳng giới vào Bản Thông báo nội bộ và lên Trang thông tin điện tử của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; lồng ghép tuyên truyền các chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước về giới và bình đẳng giới trong các buổi báo cáo tình hình thời sự, quán triệt chỉ thị, nghị quyết, các lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ tuyên giáo các cấp, hội nghị giao ban công tác tuyên giáo hàng năm.

- Ngoài ra, công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bình đẳng giới còn được quan tâm quán triệt bằng nhiều hình thức như phát tờ rơi, tờ gấp, hội nghị tập huấn, tọa đàm, hội thảo... góp phần nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về bình đẳng giới.

b) Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới (15/11-15/12) hàng năm

Thực hiện Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 18/5/2016 thực hiện Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016-2020, hàng năm, UBND tỉnh đều ban hành Kế hoạch thực hiện Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới (sau đây gọi tắt là Tháng hành động). Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, UBND 9 huyện, thị xã, thành phố đều ban hành Kế hoạch thực hiện phù hợp với đặc điểm và điều kiện kinh tế của địa phương.

Tháng hành động được khởi đầu bằng Lễ phát động điểm của tỉnh với khoảng 1000 lãnh đạo, cán bộ, giáo viên, học sinh, hội đoàn thể và nhân dân tích cực tham gia. Các nội dung về giới, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, chủ đề và các khẩu hiệu của Tháng hành động đều được tuyên truyền rộng rãi bằng nhiều hình thức phong phú. Hàng ngàn áp phích, tờ rơi, tờ gấp được phát tận tay người dân; nhiều cụm pano, băng rôn, khẩu hiệu được quảng bá ở những trục đường đông dân cư đi lại; nhiều chuyên trang, chuyên mục có nội dung và lồng ghép nội dung về bình đẳng giới được tăng thời lượng phát sóng trong suốt Tháng hành động. Các nội dung liên quan được chỉ đạo tuyên truyền trên hệ thống các cơ sở truyền thanh – truyền hình các huyện, thị xã, thành phố Huế và thực hiện phát sóng lại tại

hệ thống loa truyền thanh cấp xã, phường, thị trấn.

Ngoài ra, hưởng ứng Tháng hành động, nhiều hội thảo, tọa đàm, lớp tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng về bình đẳng giới được tổ chức tại cấp tỉnh, cấp huyện thu hút sự tham gia của hơn 3000 lượt cán bộ, tình nguyện viên tham gia.

Thông qua Tháng hành động, nhận thức của lãnh đạo, cán bộ và nhân dân về lĩnh vực bình đẳng giới ngày càng được nâng lên rõ rệt. Sự quan tâm lãnh chỉ đạo của các cấp ủy đảng chính quyền, sự hưởng ứng tích cực của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức, cá nhân và đông đảo quần chúng nhân dân đã từng bước góp phần tiến tới công nhận và nâng cao vị thế của người phụ nữ trên mọi lĩnh vực xã hội; hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới xảy ra trên địa bàn.

6. Xây dựng, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ hoạt động về bình đẳng giới tại địa phương. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học trong lĩnh vực bình đẳng giới.

a) Về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ hoạt động bình đẳng giới

Nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý về bình đẳng giới, hằng năm, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội đều lồng ghép các nội dung về bình đẳng giới vào chương trình tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng làm việc cho đội ngũ cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại cơ sở. Trong 2 năm qua, đã tổ chức 28 lớp tập huấn tại 06 huyện, 02 thị xã và thành phố Huế với sự tham gia của hơn 2.290 lượt học viên là cán bộ phụ trách công tác bình đẳng giới cấp huyện, cấp xã, thôn trưởng, tổ trưởng và chi hội trưởng, trong đó học viên nữ chiếm gần 70%.

Năm 2018, nhân dịp chuẩn bị Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới (từ ngày 15/11-15/12/2018), Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh đã mời Chuyên gia tập huấn với chuyên đề: “Truyền thông thúc đẩy bình đẳng giới” cho gần 200 đại biểu là thành viên Ban VSTBCPN cấp tỉnh, cấp huyện và lãnh đạo, cán bộ phụ trách công tác Bình đẳng giới-VSTBCPN thuộc Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã và thành phố. Sau đợt tập huấn, hầu hết đại biểu được hiểu chuyên sâu hơn về bình đẳng giới và bước đầu rèn luyện kỹ năng tuyên truyền, vận động, làm việc về bình đẳng giới và VSTBCPN.

Ngoài ra, cấp huyện cũng đã tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề liên quan đến bình đẳng giới, phòng chống bạo lực giới, phòng chống bạo lực gia đình, bồi dưỡng kỹ năng cho nữ cán bộ quản lý... góp phần tuyên truyền sâu rộng, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về giới, bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.

Thừa Thiên Huế chưa có cơ chế xây dựng đội ngũ cộng tác viên làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ mà chỉ lồng ghép triển khai thực hiện.

b) Về nghiên cứu, ứng dụng khoa học trong lĩnh vực bình đẳng giới

Từ năm 2017 đến nay, không có tổ chức, cá nhân nào đề xuất, đặt hàng thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ về lĩnh vực bình đẳng giới, vì vậy, hoạt động nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực này không có. (Báo cáo từ Sở Khoa học và Công nghệ).

7. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bình đẳng giới.

a) Thanh tra, kiểm tra do cơ quan trung ương tiến hành

- Năm 2017, thực hiện Kế hoạch kiểm tra số 03/KHKT-UBQG ngày 09/02/2017 của Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ, tỉnh Thừa Thiên Huế đã

đón đoàn kiểm tra trung ương do Thứ trưởng Phan Chí Hiếu - Bộ Tư pháp làm trưởng đoàn cùng các thành viên là đại diện lãnh đạo và chuyên viên thuộc các Bộ, ngành liên quan.

- Năm 2018, thực hiện Công văn số 4908/LĐT BXH-VP ngày 20/11/2018 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc làm việc với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan để đánh giá tình hình thực hiện công tác trẻ em và vì sự tiến bộ của phụ nữ, đoàn công tác kiểm tra liên ngành do Thứ trưởng Nguyễn Thị Hà làm trưởng đoàn cùng đại diện các đơn vị thuộc Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và Trung ương Đoàn.

Qua 02 đợt kiểm tra, Thừa Thiên Huế được đánh giá là địa phương được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của các cấp ủy đảng chính quyền, sự tích cực phối hợp của các sở, ngành, sự hưởng ứng, đồng thuận của các tổ chức, cá nhân và đông đảo nhân dân nên công tác bình đẳng giới - vì sự tiến bộ của phụ nữ đạt được nhiều kết quả khả quan. Nhiều chỉ tiêu, mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới đạt và vượt so với chiến lược đề ra; vai trò, vị trí của phụ nữ ngày càng được nâng lên trên mọi lĩnh vực xã hội... Tuy nhiên, qua kiểm tra, kết luận của các đoàn kiểm tra trung ương cho thấy: trong những năm trở lại đây, Thừa Thiên Huế không có nữ lãnh đạo trong thường trực Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân.

b) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo do địa phương tiến hành

Những năm trở lại đây, công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện luật pháp, chính sách liên quan đến bình đẳng giới được triển khai có hiệu quả hơn khi Liên đoàn lao động tỉnh đã có quy chế phối hợp hoạt động với các đơn vị liên quan. Từ năm 2017 đến nay, các cấp công đoàn đã chủ trì, phối hợp thực hiện 70 cuộc giám sát, phối hợp giám sát, kiểm tra việc thực hiện Pháp luật lao động, thực hiện quy chế dân chủ tại các doanh nghiệp trên địa bàn, thực hiện chế độ chính sách đối với lao động, trong đó đặc biệt quan tâm lao động nữ khi tham gia quan hệ lao động. Qua đó, đã có những kiến nghị đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất sử dụng lao động nữ thực hiện tốt các quy định về chính sách, chế độ đối với người lao động.

Trung tâm Tư vấn Pháp luật Hội LHPN tỉnh đã đẩy mạnh hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho phụ nữ nhằm góp phần giảm thiểu đơn thư khiếu nại vượt cấp; phối hợp với các đơn vị chức năng và các cấp Hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho phụ nữ trên địa bàn với trên 24 lớp tập huấn các kỹ năng về tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý, xã hội nghề nghiệp; 50 đợt tư vấn pháp lý miễn phí cho gần 7.000 hội viên, phụ nữ trên địa bàn toàn tỉnh. Tiếp nhận 48 đơn thư khiếu nại liên quan đến bạo lực gia đình, hôn nhân gia đình, khiếu nại về đất đai, chuyển cơ quan chức năng phối hợp giải quyết 27 trường hợp liên quan đến bạo lực gia đình.

8. Thu thập, xử lý thông tin, số liệu, báo cáo sơ kết, tổng kết về tình hình thực hiện công tác bình đẳng giới.

Công tác báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện công tác bình đẳng giới theo yêu cầu của địa phương và trung ương được đảm bảo. Phần lớn các cơ quan liên quan và các địa phương đều nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo đúng theo yêu cầu, tích cực phối hợp giúp cơ quan thường trực hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế, khó khăn trong công tác tổng hợp, xử lý, thống kê số liệu do:

- Một số chỉ tiêu về bình đẳng giới được quy định chưa cụ thể, chưa rõ ràng

nên chưa thể đánh giá một cách định lượng mà chỉ thể hiện định tính.

- Thời hạn thực hiện báo cáo năm khi năm hoạt động chưa kết thúc (trước 10/12) nên một số sở, ngành chưa có số liệu chính thức để báo cáo, phần nào làm ảnh hưởng đến kết quả chung.

9. Tài chính

a) Phân bổ dự toán kinh phí qua các năm

(đơn vị: nghìn đồng)

Nội dung	Kinh phí được phân bổ			Kinh phí đã sử dụng					
	2017	2018	2019	2017		2018		2019	
				Đã chi	Còn lại	Đã chi	Còn lại	Đã chi	Còn lại
Tổng thu (I+II)									
1. Nguồn từ Ngân sách nhà nước:	898.460	1.118.330	1.385.830	898.460	0	1.118.330	0		1.385.830
1.1. Ngân sách Trung ương	257.000	349.000	553.000	257.000	0	349.000	0		553.000
1.2. Ngân sách địa phương	641.460	769.330	832.830	641.460	0	769.330	0		832.830
2. Từ nguồn triển khai, thực hiện các chương trình, đề án		400.000	630.000			400.000	0		630.000
Tổng cộng	965.460	1.518.330	2.015.830	965.460	0	1.518.330	0		2.015.830

b) Tình hình sử dụng kinh phí qua các năm

Kinh phí được phân bổ hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn khác đều nhằm mục đích nâng cao nhận thức về giới và bình đẳng giới, năng lực thực hiện hiệu quả trong công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trên địa bàn tỉnh. trong đó tập trung thực hiện các hoạt động chính sau:

- Hoạt động truyền thông: truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng; truyền thông trên thông tin nội bộ ban Tuyên giáo; truyền thông trên các trục đường chính bằng pano, áp phích, biểu ngữ, cờ đuôi nheo...

- Tập huấn, hội nghị, hội thảo nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới.

- Cung cấp dịch vụ về phòng chống bạo lực trên cơ sở giới (hỗ trợ xây dựng và duy trì Địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh tại cộng đồng tại Xã Lộc Điền-huyện Phú Lộc)

- Phối hợp, hỗ trợ kinh phí thực hiện các mô hình: dịch vụ tư vấn; giảm thiểu bạo lực; bổ sung một số nội dung của Luật bình đẳng giới vào hương ước quy ước ở các xã miền núi và những địa bàn có nguy cơ bạo lực trên cơ sở giới.

- Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo, quản lý và cơ quan dân cử...

III. Đánh giá, kiến nghị

1. Đánh giá chung

a) Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng chính quyền, sự tích cực tham gia phối hợp của các sở, ban, ngành, đoàn thể nên công tác bình đẳng giới tỉnh

Thừa Thiên Huế đạt nhiều kết quả khả quan. Các nội dung của Luật Bình đẳng giới, các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược và Chương trình quốc gia được quan tâm triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Nhận thức của hệ thống chính trị, xã hội, gia đình và bản thân người phụ nữ về vai trò, vị trí của phụ nữ và công tác phụ nữ trong thời kỳ mới đã có sự chuyển biến tích cực. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nói chung và nữ nói riêng ngày càng được quan tâm cả về trình độ chính trị, kiến thức quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ. Qua đó, ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ và năng lực của đội ngũ cán bộ công chức nữ được nâng lên, đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới; vị thế của phụ nữ ngày càng được khẳng định trong xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện có hiệu quả các quyền cơ bản và phát huy vai trò của phụ nữ đối với việc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới tuy còn mỏng nhưng xác định đây là lĩnh vực mới, có ý nghĩa xã hội to lớn nên hầu hết cán bộ làm công tác bình đẳng giới đã cố gắng trau dồi kiến thức, tích cực tham gia các buổi tập huấn nâng cao kiến thức về giới, bình đẳng giới, các hội nghị triển khai các văn bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Các hoạt động tuyên truyền về vai trò của người phụ nữ trong gia đình và phòng chống bạo lực ngày càng được quan tâm. Năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới từng bước được nâng cao. Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các cấp, các ngành được quan tâm củng cố và kiện toàn góp phần khẳng định vai trò của Ban trong việc tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các chính sách pháp luật về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

b) Khó khăn

- Trong thời gian qua, tuy đã được lãnh đạo Đảng, chính quyền các cấp trong tỉnh quan tâm, nhưng tỷ lệ cán bộ nữ được quy hoạch, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý còn thấp so với quy định của Trung ương, chưa tương xứng với tiềm năng của lực lượng nữ trong tỉnh. Hệ thống văn bản quy định chính sách đối với cán bộ nữ còn nhiều bất cập, chưa có tính đột phá để nâng cao tỷ lệ cán bộ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý tại các ngành, địa phương. Do vậy, mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng nhiệm kỳ 2016-2021 chưa có nữ tham gia đại biểu Quốc hội ở địa phương.

- Bình đẳng giới là lĩnh vực được thực hiện trên phạm vi rộng, triển khai thực hiện chủ yếu là lồng ghép với các chính sách, đòi hỏi phải có sự tham gia của các cấp, các ngành và toàn xã hội nên việc triển khai thực hiện Luật Bình đẳng giới và các văn bản của Nhà nước về công tác này còn gặp nhiều khó khăn.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới các cấp đồng thời phải thực hiện quá nhiều hoạt động chuyên môn khác nên hiệu quả chưa cao. Thành viên Ban VSTBCPN các cấp thường thay đổi, sự phối hợp liên ngành của Ban chưa hiệu quả; công tác kiểm tra, đôn đốc còn hạn chế; công tác sinh hoạt định kỳ, thực hiện thông tin báo cáo sơ kết, tổng kết đôi lúc thiếu kịp thời.

- Công tác thông kê, thông tin báo cáo còn rất nhiều khó khăn do chưa hình thành được hệ thống cơ sở dữ liệu có lồng ghép giới trên các lĩnh vực.

c) Nguyên nhân

- Một số cấp ủy Đảng, người đứng đầu đơn vị chưa đặt công tác phụ nữ ngang tầm với vai trò, vị trí và yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới. Công tác quy hoạch cán bộ nữ chưa mang tính chiến lược lâu dài.

- Trình độ, năng lực một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức nữ chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; còn có tâm lý an phận, ngại va chạm, ngại thay đổi môi trường công tác; thiếu ý chí vươn lên trong học tập; một số cán bộ trẻ được chuẩn hóa nhưng ít kinh nghiệm, uy tín chưa cao. Tỷ lệ nữ tham gia các lớp đào tạo vẫn còn hạn chế, nhất là các lớp đào tạo dài ngày và ở xa.

2. Một số kiến nghị, đề xuất

Để nâng cao hiệu quả thực hiện quả công tác bình đẳng giới, việc thực hiện các quy định của pháp luật về bình đẳng giới, Thừa Thiên Huế đề xuất một số nội dung sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động nâng cao nhận thức, quan điểm về công tác cán bộ nữ. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nội dung Nghị quyết 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Luật Bình đẳng giới, các chủ trương, chính sách liên quan đến bình đẳng giới gắn với việc thực hiện công tác Vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới tại các cơ quan, đơn vị trong toàn tỉnh; tăng cường bồi dưỡng nâng cao nhận thức về giới cho cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo, quản lý và bản thân của cán bộ nữ bằng nhiều hình thức phong phú.

- Trong đánh giá, quy hoạch và sử dụng cán bộ nữ cần căn cứ vào tiêu chuẩn, hiệu quả công việc; xem xét về khả năng và triển vọng của chị em. Cùng với việc tin tưởng giao nhiệm vụ, động viên kịp thời, cần chú trọng công tác giáo dục về giới cho cán bộ, công chức, viên chức nói chung, cán bộ nữ nói riêng để chị em có ý thức phấn đấu, tham gia tích cực, bình đẳng vào các công việc chung.

- Đưa các chỉ số về phát triển phụ nữ và bình đẳng giới vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Các địa phương, đơn vị khi lập kế hoạch, chương trình công tác hàng năm của ngành mình, cấp mình cần quan tâm và thống kê các chỉ số đối với sự phát triển của phụ nữ và bình đẳng giới kèm theo nguồn ngân sách để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ.

- Xây dựng hệ thống chỉ tiêu về lồng ghép giới trong hoạch định chính sách và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội để địa phương có căn cứ thực hiện.

- Tăng cường công tác tập huấn chuyên môn, nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới và VSTBCPN các cấp; Tập huấn kiến thức, kỹ năng lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

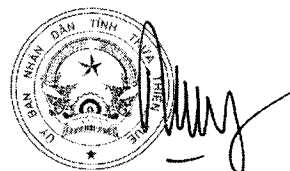
- Hỗ trợ chương trình, dự án lồng ghép giới góp phần giúp địa phương thúc đẩy bình đẳng giới trên các lĩnh vực.

Trên đây là báo tình hình thực hiện các quy định của pháp luật bình đẳng giới tỉnh Thừa Thiên Huế./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH (b/c);
- Tira Bộ LĐTBXH;
- CT, PCT Nguyễn Dung;
- Hội LHPN tỉnh;
- Các sở: LĐTBXH, GD, YT, TP;
- CVP, PCVP KGVX;
- Lưu: VT, XH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Dung

Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh
Email: ubndth@thuathienhue.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Thừa Thiên Huế
Thời gian ký: 03/05/2019 14:26:34
PM

Phụ lục 1.
SỐ LƯỢNG ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP

STT	Đại biểu HĐND	Tổng số	Trong đó		Tỷ lệ nữ/ Tổng số
			Nam	Nữ	
I	Đại biểu HĐND cấp tỉnh	53	46	7	13,2
II	Đại biểu HĐND cấp huyện	302	231	71	23,5
1	Huyện A Lưới	30	21	9	30,0
2	Thị xã Hương Thủy	33	25	8	24,2
3	Thị xã Hương Trà	34	27	7	20,6
4	Huyện Nam Đông	30	22	8	26,7
5	Huyện Phong Điền	32	24	8	25,0
6	Huyện Phú Lộc	36	28	8	22,2
7	Huyện Phú Vang	38	31	7	18,4
8	Huyện Quảng Điền	29	24	5	17,2
9	Thành phố Huế	40	29	11	27,5
III	Đại biểu HĐND cấp xã	3842	2939	898	23,4
1	Huyện A Lưới	484	376	108	22,3
1	Xã A Roàng	25	20	5	20,0
2	Xã A Đớt	25	22	3	12,0
3	Xã Hương Lâm	25	20	5	20,0
4	Xã Đông Sơn	20	16	4	20,0
5	Xã Hương Phong	15	12	3	20,0
6	Xã Phú Vinh	20	16	4	20,0
7	Xã Hương Nguyên	20	18	2	10,0
8	Xã Hồng Hạ	20	15	5	25,0
9	Xã Hồng Thượng	25	16	9	36,0
10	Xã Sơn Thủy	25	19	6	24,0
11	Xã A Ngo	25	17	8	32,0
12	Thị trấn A Lưới	29	20	9	31,0
13	Xã Hồng Thái	20	15	5	25,0
14	Xã Nhâm	25	20	5	20,0
15	Xã Hồng Quảng	25	19	6	24,0
16	Xã Hồng Bắc	25	20	5	20,0
17	Xã Hồng Kim	20	13	7	35,0
18	Xã Bắc Sơn	20	14	6	30,0
19	Xã Hồng Trung	25	23	2	8,0
20	Xã Hồng Vân	25	19	6	24,0
21	Xã Hồng Thủy	25	22	3	12,0
2	Thị xã Hương Thủy	300	224	76	25,3
1	Phường Thủy Bằng	26	23	3	11,5
2	Phường Thủy Vân	26	18	8	30,8
3	Phường Thủy Thanh	27	19	8	29,6

4	Phường Thủy Dương	26	17	9	34,6
5	Phường Thủy Phương	26	22	4	15,4
6	Phường Thủy Châu	25	20	5	20,0
7	Phường Phú Bài	26	21	5	19,2
8	Phường Thủy Lương	25	20	5	20,0
9	Phường Thủy Tân	25	17	8	32,0
10	Phường Thủy Phù	28	18	10	35,7
11	Xã Phú Sơn	20	15	5	25,0
12	Xã Dương Hòa	20	14	6	30,0
3	Thị xã Hương Trà	389	293	96	24,7
1	Phường Tứ Hạ	22	16	6	27,3
2	Phường Hương Vân	25	18	7	28,0
3	Phường Hương Văn	22	17	5	22,7
4	Phường Hương Xuân	23	16	7	30,4
5	Phường Hương Chũ	25	22	3	12,0
6	Phường Hương An	25	15	10	40,0
7	Phường Hương Hồ	22	17	5	22,7
8	Phường Hương Toàn	29	21	8	27,6
9	Phường Hương Vinh	28	19	9	32,1
10	Phường Hương Thọ	23	19	4	17,4
11	Phường Hương Bình	24	21	3	12,5
12	Phường Bình Điền	25	19	6	24,0
13	Phường Bình Thành	25	18	7	28,0
14	Phường Hồng Tiến	20	14	6	30,0
15	Phường Hải Dương	26	20	6	23,1
16	Phường Hương Phong	25	21	4	16,0
4	Huyện Nam Đông	256	205	46	18,0
1	Xã Thượng Quảng	24	21	3	12,5
2	Xã Thượng Long	25	21	4	16,0
3	Xã Hương Hữu	25	23	2	8,0
4	Xã Hương Giang	20	16	4	20,0
5	Xã Thượng Nhật	25	21	4	16,0
6	Xã Hương Hòa	23	11	7	30,4
7	Xã Thượng Lộ	20	18	2	10,0
8	Thị trấn Khe Tre	25	21	4	16,0
9	Xã Hương Phú	25	21	4	16,0
10	Xã Hương Lộc	24	20	4	16,7
11	Xã Hương Sơn	20	12	8	40,0
5	Huyện Phong Điền	412	308	104	25,2
1	Xã Phong Hiền	27	19	8	29,6
2	Xã Phong An	28	20	8	28,6
3	Xã Phong Sơn	31	23	8	25,8
4	Xã Phong Xuân	26	18	8	30,8

5	Xã Phong Mỹ	26	20	6	23,1
6	Xã Phong Thu	25	18	7	28,0
7	Thị trấn Phong Điền	29	22	7	24,1
8	Xã Phong Hòa	25	20	5	20,0
9	Xã Phong Bình	27	21	6	22,2
10	Xã Phong Chương	26	17	9	34,6
11	Xã Điền Hương	22	16	6	27,3
12	Xã Điền Môn	25	20	5	20,0
13	Xã Điền Lộc	22	17	5	22,7
14	Xã Điền Hòa	25	20	5	20,0
15	Xã Điền Hải	24	18	6	25,0
16	Xã Phong Hải	24	19	5	20,8
6	Huyện Phú Lộc	476	393	83	17,4
1	Xã Vinh Hưng	24	21	3	12,5
2	Xã Vinh Mỹ	25	22	3	12,0
3	Xã Vinh Giang	24	21	3	12,5
4	Xã Vinh Hải	25	20	5	20,0
5	Xã Vinh Hiền	25	22	3	12,0
6	Xã Lộc Tiên	25	22	3	12,0
7	Xã Lộc Thủy	28	22	6	21,4
8	Xã Lộc Vĩnh	27	23	4	14,8
9	Thị trấn Lăng Cô	32	27	5	15,6
10	Xã Lộc Bình	24	17	7	29,2
11	Xã Lộc Trì	27	20	7	25,9
12	Thị trấn Phú Lộc	27	23	4	14,8
13	Xã Lộc Điền	30	21	9	30,0
14	Xã Lộc An	28	23	5	17,9
15	Xã Lộc Sơn	27	20	7	25,9
16	Xã Lộc Bồn	29	24	5	17,2
17	Xã Lộc Hòa	24	22	2	8,3
18	Xã Xuân Lộc	25	23	2	8,0
7	Phú Vang	538	414	124	23,0
1	Thị trấn Phú Đa	29	19	10	34,5
2	Thị trấn Thuận An	33	26	7	21,2
3	Xã Phú Dương	28	22	6	21,4
4	Xã Phú Mậu	28	19	9	32,1
5	Xã Phú Thanh	24	10	14	58,3
6	Xã Phú Thuận	26	21	5	19,2
7	Xã Phú Hải	26	21	5	19,2
8	Xã Phú Diên	27	22	5	18,5
9	Xã Vinh Xuân	25	20	5	20,0
10	Xã Vinh An	27	23	4	14,8
11	Xã Vinh Thanh	27	20	7	25,9

12	Xã Phú Thượng	30	20	10	33,3
13	Xã Phú An	27	23	4	14,8
14	Xã Phú Lương	26	22	4	15,4
15	Xã Phú Hồ	25	21	4	16,0
16	Xã Phú Mỹ	27	23	4	14,8
17	Xã Phú Xuân	27	23	4	14,8
18	Xã Vinh Hà	26	21	5	19,2
19	Xã Vinh Thái	25	20	5	20,0
20	Xã Vinh Phú	25	18	7	28,0
8	Huyện Quảng Điền	293	244	49	16,7
1	Thị trấn Sịa	28	26	2	7,1
2	Xã Quảng Phước	26	22	4	15,4
3	Xã Quảng An	27	20	7	25,9
4	Xã Quảng Thành	28	23	5	17,9
5	Xã Quảng Thọ	26	21	5	19,2
6	Xã Quảng Vinh	28	23	5	17,9
7	Xã Quảng Phú	26	20	6	23,1
8	Xã Quảng Lợi	27	24	3	11,1
9	Xã Quảng Thái	25	21	4	16,0
10	Xã Quảng Ngạn	26	21	5	19,2
11	Xã Quảng Công	26	23	3	11,5
9	Thành phố Huế	694	482	212	30,5
1	Phường An Cựu	28	17	11	39,3
2	Phường An Tây	25	15	10	40,0
3	Phường Vỹ Dạ	27	20	7	25,9
4	Phường Phước Vĩnh	27	17	10	37,0
5	Phường Trường An	27	19	8	29,6
6	Phường Phú Nhuận	25	18	7	28,0
7	Phường Thủy Biều	24	19	5	20,8
8	Phường Phú Hội	26	17	9	34,6
9	Phường An Đông	27	17	10	37,0
10	Phường Vĩnh Ninh	25	18	7	28,0
11	Phường Phường Đúc	25	19	6	24,0
12	Phường Thủy Xuân	26	21	5	19,2
13	Phường Xuân Phú	26	16	10	38,5
14	Phường Phú Hòa	25	16	9	36,0
15	Phường Phú Thuận	25	17	8	32,0
16	Phường An Hòa	24	19	5	20,8
17	Phường Tây Lộc	28	21	7	25,0
18	Phường Phú Bình	24	14	10	41,7
19	Phường Thuận Thành	26	16	10	38,5
20	Phường Thuận Lộc	26	17	9	34,6
21	Phường Phú Cát	25	19	6	24,0

22	Phường Kim Long	26	14	12	46,2
23	Phường Hương Sơ	25	20	5	20,0
24	Phường Hương Long	25	20	5	20,0
25	Phường Phú Hậu	25	19	6	24,0
26	Phường Thuận Hòa	26	17	9	34,6
27	Phường Phú Hiệp	26	20	6	23,1

ỦY BAN NHÂN DÂN

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ CHỦ CHỐT

STT	Đơn vị hành chính	Tổng số	Trong đó		Tỷ lệ nữ/ Tổng số
			Nam	Nữ	
I	Cấp tỉnh	70	62	8	11,4
II	Cấp huyện	488	423	65	13,3
1	Huyện A Lưới	133	116	17	12,8
2	Thị xã Hương Thủy	53	45	8	15,1
3	Thị xã Hương Trà	56	49	7	12,5
4	Huyện Nam Đông	32	28	4	12,5
5	Huyện Phong Điền	28	22	6	21,4
6	Huyện Phú Lộc	41	34	7	17,1
7	Huyện Phú Vang	45	42	3	6,7
8	Huyện Quảng Điền	56	49	7	12,5
9	Thành phố Huế	44	38	6	13,6
III	Cấp xã	691	594	102	14,8
1	Huyện A Lưới	94	82	12	12,8
1	Xã A Roàng	5	5	0	0,0
2	Xã A Đớt	5	5	0	0,0
3	Xã Hương Lâm	4	4	0	0,0
4	Xã Đông Sơn	5	5	0	0,0
5	Xã Hương Phong	5	4	1	20,0
6	Xã Phú Vinh	4	3	1	25,0
7	Xã Hương Nguyên	5	5	0	0,0
8	Xã Hồng Hạ	4	3	1	25,0
9	Xã Hồng Thượng	4	3	1	25,0
10	Xã Sơn Thủy	4	4	0	0,0
11	Xã A Ngo	4	3	1	25,0
12	Thị trấn A Lưới	4	2	2	50,0
13	Xã Hồng Thái	5	5	0	0,0
14	Xã Nhâm	5	4	1	20,0
15	Xã Hồng Quảng	4	3	1	25,0
16	Xã Hồng Bắc	5	5	0	0,0
17	Xã Hồng Kim	4	2	2	50,0
18	Xã Bắc Sơn	4	4	0	0,0
19	Xã Hồng Trung	5	5	0	0,0
20	Xã Hồng Vân	5	4	1	20,0
21	Xã Hồng Thủy	4	4	0	0,0
2	Thị xã Hương Thủy	41	32	9	22,0
1	Phường Thủy Bằng	3	2	1	33,3
2	Phường Thủy Vân	3	3	0	0,0
3	Phường Thủy Thanh	3	3	0	0,0

4	Phường Thủy Dương	4	3	1	25,0
5	Phường Thủy Phương	4	4	0	0,0
6	Phường Thủy Châu	4	3	1	25,0
7	Phường Phú Bài	4	3	1	25,0
8	Phường Thủy Lương	3	2	1	33,3
9	Phường Thủy Tân	3	1	2	66,7
10	Phường Thủy Phù	4	3	1	25,0
11	Xã Phú Sơn	3	3	0	0,0
12	Xã Dương Hòa	3	2	1	33,3
3	Thị xã Hương Trà	71	63	8	11,3
1	Phường Tứ Hạ	4	3	1	25,0
2	Phường Hương Vân	5	5		0,0
3	Phường Hương Văn	4	4		0,0
4	Phường Hương Xuân	4	4		0,0
5	Phường Hương Chữ	4	4		0,0
6	Phường Hương An	4	3	1	25,0
7	Phường Hương Hồ	5	5		0,0
8	Xã Hương Toàn	5	4	1	20,0
9	Xã Hương Vinh	5	3	2	40,0
10	Xã Hương Thọ	4	4		0,0
11	Xã Hương Bình	4	4		0,0
12	Xã Bình Điền	5	4	1	20,0
13	Xã Bình Thành	4	3	1	25,0
14	Xã Hồng Tiến	4	4		0,0
15	Xã Hải Dương	5	5		0,0
16	Xã Hương Phong	5	4	1	20,0
4	Huyện Nam Đông	55	52	8	14,5
1	Xã Thượng Quảng	5	5	0	0,0
2	Xã Thượng Long	5	5	0	0,0
3	Xã Hương Hữu	5	5	1	20,0
4	Xã Hương Giang	5	5	1	20,0
5	Xã Thượng Nhật	5	5	0	0,0
6	Xã Hương Hòa	5	4	2	40,0
7	Xã Thượng Lộ	5	5	0	0,0
8	Thị trấn Khe Tre	5	5	1	20,0
9	Xã Hương Phú	5	5	0	0,0
10	Xã Hương Lộc	5	4	2	40,0
11	Xã Hương Sơn	5	4	1	20,0
5	Huyện Phong Điền	75	70	5	6,7
1	Xã Phong Hiền	5	5	0	0,0
2	Xã Phong An	5	5	0	0,0
3	Xã Phong Sơn	5	3	2	40,0
4	Xã Phong Xuân	5	5	0	0,0

5	Xã Phong Mỹ	5	5	0	0,0
6	Xã Phong Thu	4	4	0	0,0
7	Thị trấn Phong Điền	5	4	1	20,0
8	Xã Phong Hòa	5	5	0	0,0
9	Xã Phong Bình	5	5	0	0,0
10	Xã Phong Chương	5	3	2	40,0
11	Xã Điền Hương	4	4	0	0,0
12	Xã Điền Môn	5	5	0	0,0
13	Xã Điền Lộ	5	5	0	0,0
14	Xã Điền Hòa	5	5	0	0,0
15	Xã Điền Hải	4	4	0	0,0
16	Xã Phong Hải	3	3	0	0,0
7	Phú Lộc	86	75	11	12,8
1	Xã Vinh Hưng	5	4	1	20,0
2	Xã Vinh Mỹ	5	5	0	0,0
3	Xã Vinh Giang	4	3	1	25,0
4	Xã Vinh Hải	4	3	1	25,0
5	Xã Vinh Hiền	5	5	0	0,0
6	Xã Lộc Tiên	5	5	0	0,0
7	Xã Lộc Thủy	5	4	1	20,0
8	Xã Lộc Vĩnh	5	4	1	20,0
9	Thị trấn Lăng Cô	5	5	0	0,0
10	Xã Lộc Bình	5	4	1	20,0
11	Xã Lộc Trì	5	3	2	40,0
12	Thị trấn Phú Lộc	5	5	0	0,0
13	Xã Lộc Điền	5	5	0	0,0
14	Xã Lộc An	5	4	1	20,0
15	Xã Lộc Sơn	5	4	1	20,0
16	Xã Lộc Bôn	5	4	1	20,0
17	Xã Lộc Hòa	4	4	0	0,0
18	Xã Xuân Lộc	4	4	0	0,0
8	Phú Vang	91	81	10	11,0
1	Thị trấn Phú Đa	5	5	0	0,0
2	Thị trấn Thuận An	5	4	1	20,0
3	Xã Phú Dương	4	3	1	25,0
4	Xã Phú Mậu	4	3	1	25,0
5	Xã Phú Thanh	4	2	2	50,0
6	Xã Phú Thuận	5	5	0	0,0
7	Xã Phú Hải	5	4	1	20,0
8	Xã Phú Diên	5	5	0	0,0
9	Xã Vinh Xuân	5	4	1	20,0
10	Xã Vinh An	5	5	0	0,0
11	Xã Vinh Thanh	4	4	0	0,0

12	Xã Phú Thượng	5	4	1	20,0
13	Xã Phú An	4	4	0	0,0
14	Xã Phú Lương	4	4	0	0,0
15	Xã Phú Hồ	4	3	1	25,0
16	Xã Phú Mỹ	5	5	0	0,0
17	Xã Phú Xuân	5	5	0	0,0
18	Xã Vinh Hà	5	5	0	0,0
19	Xã Vinh Thái	4	3	1	25,0
20	Xã Vinh Phú	4	4	0	0,0
9	Huyện Quảng Điền	52	49	3	5,8
1	Thị trấn Sịa	5	5	0	0,0
2	Xã Quảng Phước	4	3	1	25,0
3	Xã Quảng An	5	5	0	0,0
4	Xã Quảng Thành	5	4	1	20,0
5	Xã Quảng Thọ	4	3	1	25,0
6	Xã Quảng Vinh	5	5	0	0,0
7	Xã Quảng Phú	5	5	0	0,0
8	Xã Quảng Lợi	5	5	0	0,0
9	Xã Quảng Thái	4	4	0	0,0
10	Xã Quảng Ngạn	5	5	0	0,0
11	Xã Quảng Công	5	5	0	0,0
10	TP Huế	126	90	36	28,6
1	Phường An Cựu	5	3	2	40,0
2	Phường An Tây	4	3	1	25,0
3	Phường Vỹ Dạ	5	5		0,0
4	Phường Phước Vĩnh	5	3	2	40,0
5	Phường Trường An	5	4	1	20,0
6	Phường Phú Nhuận	4	3	1	25,0
7	Phường Thủy Biều	5	4	1	20,0
8	Phường Phú Hội	4	3	1	25,0
9	Phường An Đông	5	3	2	40,0
10	Phường Vĩnh Ninh	5	4	1	20,0
11	Phường Phường Đúc	5	4	1	20,0
12	Phường Thủy Xuân	4	2	2	50,0
13	Phường Xuân Phú	5	2	3	60,0
14	Phường Phú Hòa	5	4	1	20,0
15	Phường Phú Thuận	3	3	0	0,0
16	Phường An Hòa	5	4	1	20,0
17	Phường Tây Lộc	5	5	0	0,0
18	Phường Phú Bình	4	2	2	50,0
19	Phường Thuận Thành	5	4	1	20,0
20	Phường Thuận Lộc	5	2	3	60,0
21	Phường Phú Cát	4	3	1	25,0

22	Phường Kim Long	5	3	2		40,0
23	Phường Hương Sơ	5	5	0		0,0
24	Phường Hương Long	4	2	2		50,0
25	Phường Phú Hậu	5	3	2		40,0
26	Phường Thuận Hòa	5	3	2		40,0
27	Phường Phú Hiệp	5	4	1		20,0

ỦY BAN NHÂN DÂN